

TUẦN 28

CHỦ ĐIỂM: THỂ THAO

TẬP ĐỌC – KỂ CHUYỆN

TIẾT 55. CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

I/ Mục tiêu:

A. Tập đọc.

*Kiến thức:

- Nắm được nghĩa của các từ ngữ trong bài: nguyệt quế, móng, đối thủ, vận động viên, thần thốt, chủ quan.

- Hiểu nội dung câu chuyện : Làm việc gì cũng phải cẩn thận, chu đáo. Nếu chủ quan, coi thường những thứ tưởng chừng nhỏ sẽ thất bại.

* Kỹ năng: Rèn Hs:

- Biết đọc phân biệt lời đối thoại giữa Ngựa Cha và Ngựa Con.

- Chú ý các từ ngữ các từ dễ phát âm sai: sửa soạn, mãi mê, chải chuốt, ngúng nguẩy, khỏe khoắn, thẳng thốt, tập tễnh ...

*Thái độ: Giáo dục Hs có thái độ cẩn thận trước khi làm việc.

B. Kể Chuyện.

- Có khả năng khái quát nội dung để đặt tên cho từng đoạn truyện dựa vào tranh minh họa.

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh, giọng kể phù hợp với nội dung.

- Biết theo dõi bạn kể, nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn.

II/ Đồ dung dạy học :

* GV: Giáo án. Tranh minh họa bài học trong SGK. Bảng phụ viết đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

III/ Các hoạt động dạy học :

*Hoạt động 1:

Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ

- GV nhận xét bài kiểm tra giữa HKII.

*GV: Giới thiệu bài- ghi bảng

*Hoạt động 2: Luyện đọc.

- Mục tiêu

Rèn Hs:

+ Biết đọc phân biệt lời đối thoại giữa Ngựa Cha và Ngựa Con.

+ Chú ý các từ ngữ các từ dễ phát âm sai: sửa soạn, mãi mê, chải chuốt, ngúng nguẩy, khỏe khoắn, thẳng thốt, tập tễnh.

- Cách tiến hành:

- Gv đọc diễn cảm toàn bài.

- Gv cho Hs xem tranh minh họa.

Gv hướng dẫn Hs luyện đọc kết hợp với giải nghĩa từ.

- Gv mời Hs đọc từng câu.

+ Hs tiếp nối nhau đọc từng câu trong mỗi đoạn.

- Hs đọc từng đoạn trước lớp.

- Gv mời Hs tiếp nối nhau đọc 4 đoạn trong bài.

- Gv cho Hs đọc từng đoạn trong nhóm.

- Đọc từng đoạn trước lớp.

+ Một Hs đọc cả bài.

***Hoạt động 3: Hướng dẫn tìm hiểu bài.**

- Mục tiêu:

+ Hiểu nội dung câu chuyện : Làm việc gì cũng phải cần thận, chu đáo. Nếu chủ quan, coi thường những thứ tưởng chừng nhỏ sẽ thất bại.

- Cách tiến hành:

- Gv yêu cầu Hs đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:

+ Ngựa con chuẩn bị hội thi như thế nào?(Chú sửa soạn cho cuộc thi không biết chán. Chú mãi mê soi bóng dưới dòng suối trong veo để thấy hình ảnh hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp, với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng một nhà vô địch.)

- Hs đọc thầm đoạn 2 và trả lời:

+Ngựa Cha khuyên nhủ con điều gì?(Ngựa Cha thấy con chỉ mãi ngắm vuốt, khuyên con: phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng. Nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.)

+ Nghe cha nói, Ngựa con phản ứng như thế nào?(Ngựa Con ngúng nguẩy, đầy tự tin đáp: Cha yên tâm đi, móng của con chắc lắm. Con nhất định sẽ thắng)

- Hs đọc thành tiếng đoạn 3, 4. Thảo luận câu hỏi:

+ Vì sao Ngựa Con không đạt kết quả trong hội thi?

- Gv nhận xét, chốt lại: Ngựa con chuẩn bị cuộc thi không chu đáo. Để đạt kết quả tốt trong cuộc thi, đáng lẽ phải lo sửa sang bộ móng sắt thì Ngựa Con lại lo chải chuốt, không nghe lời khuyên của cha. Giữa chừng cuộc đua, một cái móng lung lay rời rã ra làm chú phải bỏ dở cuộc đua.

+ Ngựa Con rút ra bài học gì?(Đừng bao giờ chủ quan, dù việc nhỏ nhất.)

***Hoạt động 4: Luyện đọc lại, củng cố.**

- Mục tiêu:

+ Biết đọc phân biệt lời đối thoại giữa Ngựa Cha và Ngựa Con.

+ Đọc diễn cảm

-Cách tiến hành:

- Gv đọc diễn cảm đoạn 1, 2.

- 4 Hs thi đọc truyện trước lớp .

- Gv yêu cầu 4 Hs tiếp nối nhau thi đọc 4 đoạn của bài.

- Một Hs đọc cả bài.

- Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.

*** Hoạt động 5: Kể chuyện:**

- Mục tiêu.

+ Có khả năng khái quát nội dung để đặt tên cho từng đoạn truyện dựa vào tranh minh họa.

+ Kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh, giọng kể phù hợp với nội dung.

+ Biết theo dõi bạn kể, nhận xét, đánh giá đúng lời kể của bạn.

- Cách tiến hành:

- Hs quan sát lần lượt từng tranh minh họa trong SGK.

- Từng cặp Hs phát biểu ý kiến.

- Gv nhận xét, chốt lại:

+ Tranh 1: Ngựa Con mãi mê soi bóng mình dưới nước.

+ Tranh 2: Ngựa Cha khuyên con đến gặp bác thợ rèn.

+ Tranh 3: Cuộc thi. Các đối thủ đang ngắm nhau.

+ Tranh 4: Ngựa Con phải bỏ dở cuộc đua vì hỏng móng.

- Bốn Hs tiếp nối nhau kể 4 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- Một Hs kể lại toàn bộ câu chuyện.

- Gv nhận xét, tuyên dương nhóm kể hay, tốt.

*** Hoạt động 6: Củng cố – dặn dò.**

-Về luyện đọc lại câu chuyện.

-Chuẩn bị bài: **Cùng vui chơi.**

-Nhận xét bài học.

.....

.....

.....

.....

.....

TOÁN

TIẾT 136. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

I/ Mục tiêu:

1.Kiến thức:

- Nhận biết dấu hiệu và cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.
- Củng cố về tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số ; củng cố về quan hệ giữa một số đơn vị đo đại lượng cùng loại.

2.Kĩ năng: Biết so sánh các số trong phạm vi 100.000

- Rèn HS làm bài nhanh chính xác, thành thạo.

3. Thái độ: Biết hợp tác trao đổi với bạn,rèn tính tự tin.

GV:

GV: Dùng bảng phụ để vẽ hình bài 3, bài 4.

Hoạt động 1:Khởi động:

***Mục tiêu : kiểm tra bài cũ**

*** Cách tiến hành:**

- Gọi HS lên bảng sửa bài 2,3.
- Nhận xét bài cũ.

***Bài mới:** Giới thiệu bài- ghi bảng

A/ Hoạt động 2: Hướng dẫn Hs nhận biết dấu hiệu và cách so sánh hai số trong phạm vi 100.000 .

- Mục tiêu : Hs nhận biết dấu hiệu và cách so sánh hai số trong phạm vi 100.000 .

-Cách tiến hành:

- Gv viết lên bảng: 9991012. Yêu cầu Hs điền dấu thích hợp (<, =, >) và giải thích vì sao chọn dấu đó.
- Gv hướng dẫn Hs chọn các dấu hiệu (ví dụ : Số 999 có số chữ số ít hơn số chữ số của 1012 nên $999 < 1012$).
- Gv hướng dẫn Hs so sánh số 9790 và 9786
- Hs nhận xét:
 - + Hai số có cùng chữ có bốn chữ số.
 - + Ta so sánh từng cặp chữ số cùng hàng từ trái sang phải:
 - . Chữ số hàng nghìn đều là 9 .
 - . Chữ số hàng trăm đều là 7 .

. Ở hàng chục có $9 > 8$; vậy $9790 > 9786$.

- GV viết lên bảng : 100 000 99 999

Hs nhận xét: Số 100 000 có 6 chữ số, số 99 999 có 5 chữ số. Vậy: $100\ 000 > 99\ 999$

- So sánh : 76 200 và 76 199

Có 5 chữ số, hàng chục nghìn đều là 7, hàng nghìn đều là 6, hàng trăm $2 > 1$.

Vậy : $76\ 200 > 76\ 199$

- Tương tự: $73\ 250 > 71\ 699$, $93\ 273 > 93\ 267$.

Kết luận:

- Số nào có số chữ số nhiều hơn thì lớn hơn.

- Nếu số chữ số bằng nhau, ta so sánh từng cặp số ở từng hàng. Số nào lớn hơn thì số đó lớn hơn.

***Hoạt động 3: Bài tập**

Mục tiêu :Giúp Hs so sánh các số trong phạm vi 100.000 chính xác , thành thạo

Cách tiến hành:

Bài 1:

- 1 Hs đọc yêu cầu đề bài.

- 2 Hs nhắc lại cách so sánh hai số .

- Yêu cầu cả lớp làm bảng con. Nêu cách so sánh. GV và cả lớp nhận xét.

Bài 2:

- Trò chơi tiếp sức: Mỗi dãy cử 6 bạn lần lượt lên thực hiện phép so sánh. GV và cả lớp nhận xét

$89\ 156 < 98\ 516$; $67\ 628 < 67\ 728$;

$69\ 731 > 69\ 713$; $89\ 999 < 90\ 000$;

$79\ 650 = 79\ 650$; $78\ 659 > 76\ 860$

Bài 3:

- HS thảo luận đôi bạn: Dùng bút chì gạch chân – nêu miệng kết quả:

a. Số lớn nhất: 92 368

b. Số bé nhất: 54 307.

Bài 4:

- Hoạt động nhóm: GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ.

- cá nhóm thi viết nhanh đúng. Trình bày kết quả.

- Gv nhận xét, chốt lại:

a/ 8256, 16 999, 30 620, 31 855

b/ 76 253, 65 372, 56 372, 56 327.

Hoạt động 4: Củng cố – dặn dò:

- Nêu lại cách so sánh số. Tập làm lại bài 3, 4.
- Chuẩn bị bài: **Luyện tập.**
- Nhận xét tiết học.

.....
.....
.....
.....
.....

CHÍNH TẢ

TIẾT 55. NGHE – VIẾT: CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

PHÂN BIỆT L / n, dấu hỏi / dấu ngã

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe và viết chính xác , trình bày đúng, đẹp một đoạn trong bài “ Cuộc chạy đua trong rừng”.
- 2. Kỹ năng:- Biết viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn (l/n, dấu hỏi/ dấu ngã).
- 3. Thái độ: HS có ý thức dùng đúng các từ có âm L/n, có dấu thanh .

II/ Đồ dùng dạy học:

GV:

Giáo án, Bảng phụ viết BT2.

III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Khởi động

-Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ

- Gv nhận xét bài thi của Hs.

*GV: Giới thiệu bài- ghi bảng

Hoạt động 2 : Rèn kỹ năng viết đúng

- **Mục Tiêu :** - Nghe và viết chính xác , trình bày đúng, đẹp một đoạn trong bài “ Cuộc chạy đua trong rừng”.

-Cách tiến hành:

- Gv hướng dẫn Hs chuẩn bị.
- Gv đọc toàn bài viết chính tả.
- Gv yêu cầu 1 –2 HS đọc lại bài viết .

- Gv hướng dẫn Hs nhận xét. Gv hỏi:

+ Đoạn viết gồm có mấy câu?

+ Những từ nào trong bài viết hoa ?

- Gv hướng dẫn Hs viết ra nháp những chữ dễ viết sai: khỏe, giành, nguyệt quế, mãi ngấm, thợ rèn.

□ Gv đọc cho Hs viết bài vào vở.

- Gv đọc cho Hs viết bài.

- Gv đọc thông thả từng câu, cụm từ.

- Gv theo dõi, uốn nắn.

- Gv chấm chữa bài.

- Gv yêu cầu Hs tự chữa lỗi bằng bút chì.

- Gv chấm vài bài (từ 5 – 7 bài).

Hoạt động 3 : Luyện tập.

Mục tiêu : - Biết viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn (l/n, dấu hỏi/ dấu ngã).

Cách tiến hành:

+ **Bài tập 2:**

- Gv cho Hs nêu yêu cầu của đề bài.

- Gv giải thích cho Hs từ “ thiếu niên” và từ “ thanh niên”.

- Gv yêu cầu Hs làm bài cá nhân.

- Gv mời 2 Hs lên bảng thi làm bài. Sau đó từng em đọc kết quả.

- Gv nhận xét, chốt lại:

a) thiếu **niên** - **nai** nịt – **khăn** lụa – **thắt** lỏng – **rủ** sau **lưng** – **sắc** **nâu** sẫm – **trời** lạnh **buốt**
– **mình** **nó** – **chủ** **nó** – **từ** xa **lại**.

b) **mười** tám **tuổi** – **ngực** **nở** – da **đỏ** như **lim** – người đứng **thẳng** – **vẻ** đẹp **của** anh –
hùng **đũng** như một chàng **hiệp sĩ**.

Hoạt động 4: Củng cố – dặn dò.

-Về xem và tập viết lại từ khó.

-Chuẩn bị bài: **Cùng vui chơi** .

-Nhận xét tiết học.

.....
.....
.....
.....

ĐẠO ĐỨC

TIẾT KIỆM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

I-Yêu cầu:

1-Kiến thức:

- Nước là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống
- Sự cần thiết phải bảo vệ và sử dụng nguồn nước để không bị ô nhiễm

2-Kĩ năng:

- HS biết sử dụng tiết kiệm nước, biết bảo vệ nguồn nước để không bị ô nhiễm

3- Thái độ:

- HS có thái độ phản đối những hành vi sử dụng lãng phí nước và làm ô nhiễm nguồn nước

II-Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi bài tập 2+ 4 tranh
- Vở bài tập Đạo đức

III-Các hoạt động dạy học:

*Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Kể những việc làm thể hiện sự tôn trọng thư từ tài sản của người khác?
- Nhận xét- tuyên dương

*GV Giới thiệu bài- ghi bảng

Hoạt động 2: Tầm quan trọng của nước

Mục tiêu:

- +Hiểu được: Nước là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống

-Cách tiến hành:

- HS đọc yêu cầu bài tập 1
- HS quan sát tranh và thảo luận theo bàn
- +Nêu tác dụng của nước qua các bức tranh
- Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác nhận xét bổ sung

*GV chốt ý:

Nước là nhu cầu thiết yếu của con người, đảm bảo cho trẻ em sống và phát triển tốt.

Hoạt động 3: Tìm hiểu bt2

-Mục tiêu: Bảo vệ và sử dụng nguồn nước

- Cách tiến hành:

- GV treo bảng phụ ghi bài tập 2
- HS đọc yêu cầu bài: Nhận xét việc làm trong mỗi trường hợp là đúng hay sai? Tại sao? Nếu em có mặt ở đây em sẽ làm gì? Vì sao?

-Các nhóm thảo luận

- Đại diện trình bày- các nhóm khác nhận xét, bổ sung

*GV chốt ý:

- a) Sai c) Đúng đ) Sai
- b) Sai d) Sai

**Kết luận:

Chúng ta nên sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước để nước không bị ô nhiễm

C/Hoạt động 3: Liên hệ

- HS làm việc CN: đánh dấu + vào ô phù hợp
- HS nêu miệng kết quả- các HS khác nhận xét, bổ sung

-GV tổng kết và khen ngợi những HS đã biết quan tâm đến việc sử dụng nước nơi mình đang sống.

Hoạt động 4: Cũng cố- dặn dò:

Tìm hiểu thực tế sử dụng nước ở gia đình, nhà trường và tìm các cách sử dụng tiết kiệm, bảo vệ nước sinh hoạt ở gia đình và nhà trường.

.....
.....
.....
.....

TOÁN

TIẾT 137. LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- 1.Kiến thức: Luyện đọc và nắm được thứ tự các số có năm chữ số tròn nghìn, tròn trăm.
- 2.Kĩ năng: so sánh các số.
- Luyện tính viết và tính nhẩm.
- 3.Thái độ:Biết hợp tác trao đổi với bạn,rèn tính tự tin.

II/Đồ dùng dạy học:

Phiếu bài tập ,bảng nhóm.

III/ Các hoạt động dạy học:

***Hoạt động 1:Khởi động**

Mục tiêu:Kiểm tra bài cũ

- Hs hỏi nhau kiến thức bài trước
- Gọi 1 học sinh lên bảng sửa bài 3,4.
- Nhận xét bài cũ.

***GV** Giới thiệu bài- ghi bảng

Hoạt động 2:Thực hiện bt1,2

Mục tiêu :Củng cố kĩ năng So sánh

-Cách tiến hành:

- Mời Hs đọc yêu cầu đề bài.
- Gv cho Hs làm mẫu.
- Yêu cầu Hs tự làm vào vở. Ba Hs lên bảng thi làm bài làm.
- Gv nhận xét, chốt lại:

99 600, 99 601, 99 602, 99 603, 99 604.

18 200, 18 300, 18 400, 18500, 18 600, 18 700

89 000, 90 000, 91 000, 92 000, 93 000, 94 000.

*** Thực hiện bt2**

-Cách tiến hành:

Trò chơi tiếp sức:

- Mỗi dy cử 4 HS, thi lm nhanh đúng.

- Gv nhận xét, chốt lại:

$$8357 > 8257$$

$$36\,478 < 36\,488$$

$$89\,429 > 89\,420$$

$$8398 < 10010$$

$$\underbrace{9000 + 900}_{9900} < 10\,000$$

$$\underbrace{3000 + 2}_{3002} < 3200$$

$$\underbrace{6500 + 200}_{6700} > 6621$$

$$\underbrace{8700 - 700}_{800} = 8000$$

Hoạt động 3: Thực hiện bt3

Mục tiêu: Cũng cố lại cách tính nhẩm chính xác

Cách tiến hành:

Hs tính nhẩm, lần lượt nêu miệng kết quả:

$$\begin{array}{l} \text{a/ } 8000 - 3000 = 5000 \quad ; \quad \text{b/ } 3000 \times 2 = 6000 \quad ; \\ 6000 + 3000 = 9000 \quad ; \quad 6700 - 300 = 6400 \quad ; \\ 7000 + 500 = 7500 \quad ; \quad 200 + 8000 : 2 = 4200 \quad ; \\ 9000 + 900 + 90 = 9990 \quad ; \quad 300 + 4000 \times 2 = 8200 \quad ; \end{array}$$

Hoạt động 4: Thực hiện bt4

Mục tiêu: HS nắm được số lớn nhất ,số bé nhất có năm chữ số.

Cách tiến hành:-HS làm bảng con:

$$\text{a/ } 99\ 999 \quad \text{b/ } 10\ 000$$

Hoạt động 5: Thực hiện bt5

Mục tiêu: cũng cố lại cách đặt tính

Cách tiến hành:

- Hoạt động nhóm 2: HS thực hiện phép tính trên bảng phụ.

$$\begin{array}{r} \text{a/ } \begin{array}{r} 3254 \\ + 2473 \\ \hline 5727 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8326 \\ - 4916 \\ \hline 3410 \end{array} \quad \text{b/ } \begin{array}{r} 8460 \\ 24 \\ \hline 06 \\ 00 \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1326 \\ \times 3 \\ \hline 3978 \end{array} \end{array}$$

- Trình bày kết quả, nhận xét.

Hoạt động 6: Cũng cố – dặn dò.

- Tập làm lại bài 2, 5..

- Chuẩn bị bài: **Luyện tập.**

- Nhận xét tiết học.

.....
.....
.....
.....

I-Yêu cầu:

1.Kiến thức

- Chỉ và nói tên các bộ phận cơ thể của các con thú rừng được quan sát.
- Nêu được sự cần thiết của việc bảo vệ các loại thú rừng.

2. Kỹ năng:

- Vẽ và tô màu một con thú rừng mà em yêu thích.

3.Thái độ:biết bảo vệ các loài thú

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh SGK.
- Sưu tầm ảnh một số thú rừng.
- Giấy, bút màu, chì.

III- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1:Khởi động

Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ

Cách tiến hành: nhóm 2 HS kể cho nhau về các loài thú

- Kể tên các loại: Thú nhà mà em biết?
- Nêu đặc điểm của thú nhà.

***GV:** Giới thiệu bài- ghi bảng

Hoạt động 2: Đặc điểm của thú rừng.

Mục tiêu: Tìm hiểu đặc điểm của thú rừng

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo nhóm

Quan sát tranh thảo luận theo gợi ý:

- Kể tên các loại thú rừng mà em biết?
- Nêu đặc điểm, cấu tạo ngoài của từng loại thú rừng được quan sát?
- So sánh, tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa một số loài thú rừng và thú nhà?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

Đại diện các nhóm trình bày.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

***Kết luận:**

- Thú rừng cũng có đặc điểm giống thú nhà như có lông mao, đẻ con, nuôi con bằng sữa.

- Thú nhà là những loài thú được con người nuôi dưỡng thuần hoá từ rất nhiều đời nay, chúng có nhiều biến đổi và thích nghi với sự nuôi dưỡng, chăm sóc của con người. Thú rừng là những loại thú sống hoang dã, chúng còn đầy đủ những đặc điểm thích nghi để có thể tự kiếm sống trong tự nhiên.

Hoạt động 3: Phân loại nhóm thú

Mục tiêu: HS có thể phân loại được nhóm thú

Cách tiến hành:

Bước 1:

Phân loại tranh ảnh các loài thú theo các nhóm: Thú ăn thịt, thú ăn cỏ...

Bước 2:

- Trưng bày sản phẩm
- Nhận xét - đánh giá.